

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Riềng, ngày 09 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Bình Phước với chị Trần Thị X, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn P1, xã P2, huyện P3, Bình Phước;
Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Văn T và chị Trần Thị X
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn T và chị Trần Thị X thống nhất thuận tình ly hôn.
 - b) Về con chung: Giao con chung tên Lưu Ngọc Hiếu H, sinh ngày 10/8/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.
Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.
Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: Là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp. Trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 026264 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phán